

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 53/2021/HSST
Ngày 28-5-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu Văn Hạnh

2. Bà Hồ Thị Ánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại: Trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **ĐÀO MINH T** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 02-10-1987, tại Gia Lai. Nơi đang ký NKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ 1, phường H, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đào Minh T2, sinh năm 1956 và bà: Nguyễn Thị T3, sinh năm 1965. Bị cáo có 01 em ruột, sinh năm 1998. Bị cáo có vợ là chị: Trần Thị Mỹ P, Sinh năm 1988 và có 01 người con, sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Đào Minh T bị tạm giữ từ ngày 22-12-2020, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Nguyễn Thị Tú N, sinh năm 1996; địa chỉ: số 70 M, Tổ 8, phường L, thành phố P, tỉnh G. Có mặt.

- Bà Trần Thị L, sinh năm 1958; địa chỉ: 70 M, Tổ 8, phường L, thành phố P, tỉnh G. Vắng mặt

- Ông Đào Minh T2, sinh năm 1956; địa chỉ: Tổ 1, phường H, thành phố P, tỉnh G. Có mặt

Người chứng kiến:

- Ông Phạm Quốc C, sinh năm 1960; địa chỉ: Tổ 08, phường L, thành phố P, tỉnh G. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Minh T là người sử dụng chất ma túy và quen biết với đối tượng tên Tý (không rõ nhân thân, lai lịch) là người có bán ma túy. Vào khoảng 08 giờ ngày 21-12-2020, Thái gọi điện thoại cho Tý hỏi mua ma túy thì Tý đồng ý và hẹn đến hẻm 22 N, Tổ 03, phường P, thành phố P. Sau đó, Thái điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển kiểm soát 81F7-7983 đến gặp Tý và đã mua 02 gói ma túy loại Methamphetamine với giá 1.000.000 đồng, rồi cất giấu vào túi quần đang mặc trên người để sử dụng dần. Sau đó, T đi về nhà ở Tổ 01, phường H, thành phố P. Đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 22-12-2020, T đón xe ôm của một người đàn ông (không rõ họ tên, lai lịch) chở đi đến chơi với bạn là Nguyễn Thị Tú N (sinh năm 1996; trú tại: Tổ 08, phường L, thành phố P, tỉnh G) thuê ở tại phòng trọ số 03 dãy trọ 70 đường M, phường L, thành phố P. Khoảng 14 giờ 40 phút cùng ngày, N nhờ T trông coi phòng trọ để đi công việc. Đến 14 giờ 50 phút, khi T đang ở phòng trọ của N thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an thành phố P phối hợp với Công an phường L phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tang vật, gồm: 01 gói nilon màu đen và 01 gói nilon màu trắng, bên trong các gói đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (đã được niêm phong theo quy định); 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu trắng - đỏ cùng thẻ sim mặt sau có dãy số 8984,04800,03142,77347 và 1.100.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Bị cáo Đào Minh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

2. Các vấn đề khác:

Qua trưng cầu giám định, tại bản Kết luận giám định số: 29/KLGD ngày 31-12-2020 của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *“Chất màu trắng dạng tinh thể trong 02 (hai) gói nilon (01 gói màu trắng và 01 gói màu đen), trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,5619 gam”*.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận nêu trên.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số: 48/CT-VKS ngày 23-3-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Đào Minh T về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Đào Minh T và đề nghị Hội đồng xét xử;

Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đào Minh T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Đào Minh Thái với mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 22-12-2020.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) bì công văn số số: 29/PC09 ngày 31-12-2020, có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai. (có các chữ ký Nguyễn Đại Hải, Trần Đình Ngự, Nguyễn Minh Tâm).

Tịch thu sung quỹ nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng, đỏ (không rõ Model) tài sản bị cáo Thái, bị cáo đã dùng vào việc liên lạc mua trái phép chất ma túy;

Tịch thu tiêu hủy sim số, mặt sau có dãy số 8984,04800,03142, 77347 là tài sản bị cáo Thái, bị cáo đã dùng vào việc liên lạc mua trái phép chất ma túy.

Đối với 1.100.000đồng tiền Việt Nam là tài sản của bị cáo, không lên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định và không có tài sản gì nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án:

Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận về việc làm của mình, kính mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình chăm sóc vợ và con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Xét thấy lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với các tài liệu, biên bản phạm tội quả tang cùng với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Đào Minh T phạm tội như sau:

Đào Minh T là người sử dụng ma túy. Vào khoảng hơn 08 giờ ngày 21-12-2020, tại hẻm 22 đường N, Tổ 03, phường P, thành phố P, tỉnh G, Đào Minh T đã mua 02 gói ma túy, loại Methamphetamine với giá 1.000.000 đồng của đối tượng Tý (không rõ nhân thân, lai lịch) với mục đích để sử dụng dần. Khoảng 14 giờ 50 phút cùng ngày, khi T đang ở phòng trọ (do chị Nguyễn Thị Tú N thuê ở) tại phòng số 03, nhà trọ 70 đường M, Tổ 08, phường L, thành phố P thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an thành phố P phối hợp với Công an phường L bắt quả tang cùng tang vật, gồm: 01 gói nilon màu đen và 01 gói nilon màu trắng, bên trong các gói đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động mà Thái sử dụng để liên lạc mua ma túy và 1.100.000 đồng tiền Việt Nam là tài sản của cá nhân bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Qua giám định, xác định: 02, kết luận: 02 gói nilon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng mà Đào Minh T tàng trữ với mục đích để sử dụng là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,5619 gam”.

Tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) *Heroin*, *Cocaine*, *Methamphetamine*, *Amphetamine*, *MDMA* hoặc *XLR-11* có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Ma túy là chất độc, có nguồn gốc tự nhiên hoặc tổng hợp, khi vào cơ thể con người có tác dụng làm thay đổi trạng thái ý thức và tâm sinh lý của con người, làm hạn chế hoạt động của não bộ và gây ức chế hệ thần kinh. Sự nghiện ngập là biểu hiện của trạng thái ngộ độc mãn tính do chất ma túy gây ra, làm tổn thương cho bản thân. Ma túy gây tác hại về nhiều mặt trong đời sống, xã hội. Sử dụng ma túy làm suy thoái nhân cách, phẩm giá con người, gây xói mòn đạo lý, kinh tế, xã hội.

Bị cáo Đào Minh T là người đã trưởng thành, có trình độ học vấn nhất định, lẽ ra bị cáo phải nhận thức được tác hại và hậu quả của sử dụng ma túy. Nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo đã tàng trữ 0,5619 gam ma túy, loại *Methamphetamine* với mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, góp phần tiếp tay gieo rắc nạn dịch HIV-AIDS và những tệ nạn xã hội khác, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhằm giáo dục bị cáo cải tạo bản thân tiến bộ là cần thiết.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú của bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 (một) bì công văn số số: 29/PC09 ngày 31-12-2020, có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai. (có các chữ ký Nguyễn Đại Hải, Trần Đình Ngự, Nguyễn Minh Tâm). Xét đây là tang vật của vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng, đỏ (không rõ Model) xét đây là tài sản bị cáo Thái, bị cáo đã dùng vào việc liên lạc mua trái phép chất ma túy nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với sim số, mặt sau có dãy số 8984,04800,03142, 77347 xét đây là tài sản bị cáo T, không còn giá trị sử dụng, bị cáo đã dùng vào việc liên lạc mua trái phép chất ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 1.100.000đồng tiền Việt Nam là tài sản của bị cáo T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Mục đích của bị cáo mua ma túy về để sử dụng, bị cáo không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với đối tượng tên Tý là người mà bị cáo T khai đã bán ma túy cho T, do T không biết được nhân thân, lai lịch của Tý nên chưa có căn cứ để điều tra, xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Đối với nhà trọ số 70 đường M, Tổ 08, phường L, thành phố P thuộc sở hữu của bà Trần Thị L và chị Nguyễn Thị Tú N là người thuê ở tại phòng số 03; vào ngày 22-12-2020, T mang 02 gói ma túy cất giấu trong túi quần đến phòng trọ và bị bắt quả tang thì bà L và chị N đều không biết nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với xe chiếc mô tô hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển kiểm soát 81F7-7983 mà bị cáo đã dùng làm phương tiện đi mua ma túy; sau khi mua ma túy, bị cáo đã trả xe cho chủ sở hữu là ông Đào Minh T2 (sinh năm 1956; trú tại: Tổ 01, phường H, TP. P) là cha của bị cáo. Ngày 21-12-2020, T mượn xe của ông T2 để đi làm; ông T2 không biết việc T sử dụng xe này đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P không thu giữ là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo Đào Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đào Minh T.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đào Minh T phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đào Minh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 22-12-2020.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử:

Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) bì công văn số: 29/PC09 ngày 31-12-2020, có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai. (có các chữ ký Nguyễn Đại Hải, Trần Đình Ngự, Nguyễn Minh Tâm).

Tịch thu sung Ngân quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng, đỏ (không rõ Model).

Tịch thu tiêu hủy sim số, mặt sau có dãy số 8984,04800,03142, 77347.

Hoàn trả lại cho bị cáo Đào Minh T 1.100.000 đồng tiền Việt Nam.

(Tất cả theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24-3-2021 giữa Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai).

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Đào Minh Thái phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. Pleiku;
- Công an Tp. Pleiku;
- Chi cục THADS Tp. Pleiku;
- Bị cáo, Người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký, đóng dấu)

Lê Văn Nhàn

